

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST  
Ngày 11-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

La Quốc H, sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp Đ X, xã L Th, huyện Gi Ri, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông La Hồng D, sinh năm 1974 và bà Trương Kim V, sinh năm 1972; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2004, có vợ tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2020 cho đến nay; có mặt.

- ***Bị hại:*** Chị H N Kb, sinh năm 1998; thường trú: Thôn B, xã E Md, huyện Cư Mg, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số 108/10 khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1988; thường trú: Số 37/55 đường Tr Ch, phường B Tr, thành phố N Đ, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 354 đường A D V, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

***\* Người tham gia tố tụng khác:***

- ***Người làm chứng:*** Chị H Đ Kb, sinh năm 1995; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân La Quốc H là bạn trai của chị H Đ Kb, mới quen nhau qua mạng xã hội Zalo được khoảng 01 tuần. Quá trình nhắn tin nói chuyện chị H Đ Kb mới biết H là thợ xăm hình và nhờ H xăm hình thì H đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 03/11/2020, H đang ở khu phố T A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương nhờ 01 người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) chở H đến nhà trọ của chị H Đ Kb tại địa chỉ số 108/10, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để xăm hình cho chị H Đ Kb, khi đến phòng trọ thì có chị H Đ Kb cùng em gái ruột của chị H Đ Kb là chị H N Kb và người em cùng phòng tên H R Ê Ban đang ở trong phòng, lúc này H xăm hình bông hồng cho chị H Đ K'b. Sau khi xăm hình xong H ngồi nói chuyện với chị H Đ Kb đến khoảng 04 giờ sáng ngày 04/11/2020 thì H mượn xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 của chị H N K'b đi công việc thì chị H N Kb đồng ý và H hứa sẽ về trước 06 giờ sáng cùng ngày để chị H N Kb đi làm. Sau khi mượn xe xong, H tắt máy điện thoại và điều khiển xe chạy về Bến xe M T và sống lang thang ở đó, đến ngày 14/11/2020 do hết tiền tiêu xài nên H đã nhờ bạn tên là Danh Thị Thúy Tr đi cùng Hiếu mang xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 đến tiệm cầm đồ Qu A tại địa chỉ số 354 đường A D V, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố cho chị Trần Thị Thu H với giá 10.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền xong H tiêu xài hết và đến ngày 21/11/2020, Công an phường T B, thành phố D A mời H về làm việc, tại đây H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision biển số: 47H1-629.79, số khung RLHJF 5834LZ445792, số máy JF86E-5157747.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số: 238/KLĐG-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision biển số: 47H1-629.79 có trị giá là 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 238/KLĐG-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với hành vi cầm cố 01 (một) mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 của chị Trần Thị Thu H, do chị H không biết xe này do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A không đề cập xử lý.

Đối với chị Danh Thị Thúy Tr sử dụng giấy tờ và đi cùng H mang xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 đến tiệm cầm đồ Qu A để cầm cố, qua xác minh chị Tr không sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố La Ngọc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo La Quốc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo La Quốc H từ 09 đến 12 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng: Đối 01 (một) mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 là của bị hại chị H N Kb, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại H N Kb nên không đặt ra xem xét.

\* Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu H yêu cầu bị cáo La Quốc H bồi thường 10.000.000 đồng, là số tiền H cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 là có cơ sở chấp nhận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 04 giờ ngày 04/01/2020 tại địa chỉ số 108/10 khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. La Quốc H mượn mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 là của bị hại chị H N Kb có giá trị là 25.000.000 đồng, sau đó tắt điện thoại đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo sau khi nhận tài sản của bị hại rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị 25.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 51/CT – VKS-DA ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo La Quốc Hiều về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối 01 (một) mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 là của bị hại chị H N Kb, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại H N Kb nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu H yêu cầu bị cáo La Quốc H bồi thường 10.000.000 đồng, là số tiền H cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 là có cơ sở chấp nhận.

[11] Đối với hành vi cầm cố 01 (một) mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 của chị Trần Thị Thu H, do chị H không biết xe này do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A không đề cập xử lý và đối với chị Danh Thị Thúy Tr sử dụng giấy tờ và đi cùng H mang xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vision, màu đỏ đen, biển số 47H1-629.79 đến tiệm cầm đồ Qu A để cầm cố, qua xác minh chị Tr không sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo La Quốc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo La Quốc H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo La Quốc H bồi thường cho chị Trần Thị Thu H số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo La Quốc H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**